

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 213

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 264, hàng thứ năm.

“Duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp”, nguyên thứ 18- “Thập niệm tất sanh”. Hai câu sau chính là “duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp”, đây là hai câu sau cùng. Nói cách khác, người tạo ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp, không thể vắng sanh. Đây là trong kinh văn nói với chúng ta một cách rất khẳng định.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão, thế nào gọi là ngũ nghịch? “Ngũ nghịch, về lý là tội ác cực nghịch, cho nên gọi là nghịch”. Lý là tự tánh, thông thường chúng ta gọi là tánh đức. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói với chúng ta: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Thông thường chúng ta nói về lý nghĩa là đức, trong tự tánh có đức năng này, đây là lý. Trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ, chúng ta biết tự tánh là bất sanh bất diệt, vĩnh hằng bất biến. Tất cả chúng sanh đều có tự tánh, không những là hữu tình chúng sanh_ chúng ta nói về động vật, thực vật cũng có tự tánh, khoáng vật cũng có tự tánh.

Trong lúc dạy học, Đức Phật vì phương tiện cho chúng ta thấu hiểu, Đức Phật phân tự tánh thành hai loại. Đối với loài hữu tình gọi là Phật tánh, đối với vô tình chúng sanh gọi là pháp tánh, thật ra Phật tánh và pháp tánh là cùng một tánh. Phật tánh đặc biệt chú trọng trí tuệ, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ của Như Lai. Hữu tình đặc biệt chú trọng trí tuệ, vô tình chúng sanh chú trọng đức tướng, chú trọng về đức tướng.

Bây giờ các nhà khoa học đã chứng minh cho chúng ta, nghĩa là đến một hạt căn bản. Các nhà lượng tử khoa học nói về lượng tử, tiểu quang tử, đều đầy đủ năm uẩn chính là sắc thọ tưởng hành thức. Sắc là vật chất, trong kính hiển vi nhìn thấy được, thấy nó là một vật có thể tích. Trong tiểu quang tử này, ngoài sắc ra, nó còn có thọ tưởng hành thức. Nói cách khác, nó biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý của chúng ta. Chúng ta dùng lòng yêu thương đối với nó, nó cũng cảm thấy rất vui, phản ứng của nó rất đẹp. Nếu như đối với nó bằng tâm chán ghét, nó cũng rất phiền não, nó biểu hiện ra tướng rất xấu xa.

Cho nên toàn bộ vũ trụ là có cơ thể, điều này phù hợp với những gì trong kinh nói. Như trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ nói, đó là tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm, một phần tinh túy nhất. Vũ trụ hình thành như thế nào? Là tự tánh biến hiện ra. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “duy tâm sở hiện, vi thức sở biến”. Ở tâm gọi là kiến văn giác tri, ở thức gọi là thọ tướng hành thức. Tâm là chân tâm, thức là vọng tâm. Vọng tâm từ đâu mà có? Từ chân tâm biến hiện ra, chân tâm bất động. Nếu có một niệm vọng động, từ chân tâm biến hiện ra vọng tâm, đây là hiện tượng rất tự nhiên, biến ra vọng tâm. Vọng tâm này trong Phật học gọi là A lại da, trong A lại da không gọi là kiến văn giác tri, mà gọi là thọ tướng hành thức. Bởi vậy tự tánh vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt. Khi mê nó sẽ biến, mê là thức biến, tâm không biến, nhất định phải biết điều này.

Làm sao biết tâm không biến, kiến văn giác tri không biến? Trong hội Lăng Nghiêm Đức Thế Tôn nói rất rõ ràng, vua Ba Tư Nặc tuổi ngày càng lớn, cảm thấy già rồi nhất định phải chết. Vì thế sinh tâm sợ hãi, đến thỉnh giáo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Vua Ba Tư Nặc cùng tuổi với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, năm đó vua Ba Tư Nặc 62 tuổi, như vậy Đức Thế Tôn cũng 62 tuổi, ngài nói với ông về điều này. Đức Phật nói thân thể của ông là hư vọng, nó không phải thật, nó sẽ thay đổi, có sanh lão bệnh tử. Nhưng trong thân có thứ bất biến, thứ bất biến đó nó không tùy theo sanh lão bệnh tử của ông. Phàm những gì thay đổi mới có sanh lão bệnh tử theo ông. Thứ không thay đổi, nó sẽ không đi theo sanh lão bệnh tử của ông.

Thứ bất biến là gì? Tức là tự tánh. Tự tánh ở đâu? Ở mắt gọi là tánh thấy, không phải nhãn thức. Nhãn thức là sau khi mê liền biến thành nhãn thức, không mê gọi nó là tánh thấy. Ở tai gọi là tánh nghe, ở tỷ thiết thân gọi là tánh giác, ở ý gọi là tánh tri. Kiến văn giác tri, đây là tánh đức. Trong kiến văn giác tri, không những không có phân biệt, không có chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có. Nhưng nếu có cảm nó liền có ứng.

Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, Diệu giác vị là quả Phật cứu cánh viên mãn, họ không ở trong cõi thật báo. Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai là ai ở trong đó? Kinh Hoa Nghiêm nói sơ Trụ Bồ Tát đến Đẳng giác trú trong cõi thật báo. Cõi báo đó là tâm hiện, không có thức. Vì sao vậy? Vì người trú trong cõi báo đều đã chuyển bát thức thành tứ trí. Nghĩa là nói, tâm hiện không có thức biến, do đó thế giới của họ gọi là nhất chân pháp giới. Thọ mạng rất dài, quý vị xem từ sơ trụ đến Đẳng giác, 41 địa vị này đều ở trong đó đoạn tập khí vô minh. Họ ở đó là đời hoàn toàn đoạn tận tập khí vô minh, họ liền được cứu cánh viên mãn, đó gọi là Diệu giác. Diệu giác là trở về thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh, trở về tự tánh một cách viên mãn.

Thường tịch quang không phải tinh thần cũng không phải vật chất, ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất đều không có, đến hiện tượng tự nhiên nó cũng không có. Cho nên lục căn, lục thức của chúng ta đều không tiếp xúc được. Thứ gì có thể tiếp xúc được nó, có thể thấu triệt được nó? Đức Phật nói là căn tánh của lục căn, kiến văn giác tri có thể nhìn thấy nó. Ai trở về đến kiến văn giác tri? Là pháp thân Bồ Tát.

Bây giờ chúng ta biết, Viên giáo sơ trụ Bồ Tát buông bỏ khởi tâm động niệm, nghĩa là đã phá được căn bản vô minh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật này là Phật thật, không phải Phật giả. Phật giả là gì? Là Phật trong mười pháp giới. Trong mười pháp giới có Phật pháp giới, đó không phải thật. Vì sao không phải thật? Vì họ vẫn dùng bát thức. Nghĩa là nói, họ dùng là vọng tâm, không phải chân tâm. Giống như chúng ta, chúng ta cũng là dùng tám thức, dùng tám thức 51 tâm sở. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong tứ thánh pháp giới vẫn là dùng tám thức 51 tâm sở. Nhưng họ dùng chánh, chúng ta dùng thiên lệch, dùng tà, như vậy là sao? Vì người thuộc bốn địa vị này, hoàn toàn y theo giáo huấn Phật Bồ Tát, không dùng sai, cho nên họ rất giống Phật. Phật trong mười pháp giới là tương tự Phật, rất giống. Giới luật nói trong kinh điển họ đều hoàn toàn thực hành, những đạo lý nói trong kinh, họ đều biểu hiện ra hết. Họ không những hiểu, mà còn ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày. Hoàn toàn áp dụng trong cuộc sống, áp dụng trong việc tu học, áp dụng trong việc tự hành hóa tha. Phàm phu chúng ta không cảm thấy đó là tương tự tức Phật, chúng ta đều xem họ giống như Phật thật. Thực tế mà nói, phàm phu xem A la hán như Phật thật, xưng A la hán là Phật sống. Tâm tốt, hành vi tốt, tâm của họ giống Phật, hành vi của họ giống Phật, nhưng trong Phật pháp quả thật phải nói đến cảnh giới. Ta còn có phân biệt, còn khởi tâm động niệm, như vậy không được. Phật tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Pháp thân Bồ Tát, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm, họ dùng gì? Chính là tánh trong căn. Họ nhìn mọi vật là dùng tánh thấy để nhìn, nghe là dùng tánh nghe để nghe. Họ dùng là căn tánh của lục thức, không phải lục thức.

Kinh Lăng Nghiêm truyền đến Trung quốc, cho đến thời nhà Minh, thông thường người ta y theo chú giải của cổ đức, chú giải của cổ đức lấy trường thủy làm tượng trưng. Chỉ quán của Tông Thiên Thai, nghĩa là y theo chỉ quán của Thiên Thai để tu những điều trong Kinh Lăng Nghiêm nói như, “Sa ma tha, tam ma địa, thiên na”, tu những điều này. Đây là Tông chỉ tu hành của Kinh Lăng Nghiêm.

Đại sư Giao Quang đưa ra tư tưởng mới, trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta xả thức dùng căn. Như vậy chúng ta dùng chỉ quán của Thiên Thai là sai lầm, vì chỉ quán của Thiên Thai vẫn dùng thức, vẫn dùng bát thức, chưa chuyển. Kiến giải này chính xác chăng? Trong chú giải Kinh Lăng Nghiêm của đại sư Giao Quang, chú giải của ngài tên là Lăng Nghiêm Chánh Mạch. Bài tựa chúng ta

thấy, bài tựa này là ngài tự viết, vì sao ngài viết chú giải này, ngài viết duyên khởi này trong bài tựa. Ngài niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, thọ mạng đến, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Ngài vô cùng hoan hỷ, thưa với Phật A Di Đà, mình còn một việc chưa hoàn thành, là việc gì? Kinh Lăng Nghiêm truyền đến Trung quốc, trong các chú giải đều có ngộ nhận, không phải ý chân thật của Phật. Phật dạy chúng ta xả thức dùng căn, nghĩa là Phật dạy chúng ta dùng kiến văn giác tri, không dạy chúng ta dùng thọ tướng hành thức, vì thế ngài muốn chú giải Kinh Lăng Nghiêm. Ngài xin Phật A Di Đà chậm lại một thời gian, sau khi chú giải xong mới đến thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà đồng ý và ra về.

Tôi tin những lời này của ngài là sự thật không gạt người, cho nên Kinh Lăng Nghiêm đến thời nhà Minh, giải thích Kinh Lăng Nghiêm có hai phái. Phái mới chính là Tông Chánh Mạch, chủ trương xả thức dùng căn. Phái cũ chính là Tông Trường Thủy, dùng Thiên Thai chỉ quán để giải thích Kinh Lăng Nghiêm, có hai phái như thế.

Do đó chúng ta biết, giác ngộ, là thật sự giác ngộ, trong Thiên tông gọi là đại triệt đại ngộ, dùng trí tuệ đức tướng trong tự tánh. Khi mê thì sao? Khi mê A lại da làm chủ, quả báo ở trong mười pháp giới, trong mười pháp giới thiên biến vạn hóa. Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói: “Xuất sanh vô tận”, nói mười pháp giới là xuất sanh vô tận. Nhất chân pháp giới thì sao? Nhất chân pháp giới cũng là xuất sanh vô tận, tánh chất không giống nhau. Trong mười pháp giới xuất sanh vô tận, là từ phân biệt chấp trước biến hiện ra. Ý niệm và vọng tưởng của con người không có cảnh dùng, mỗi niệm không giống nhau, xuất sanh vô tận. Trong cõi thật báo, chúng ta gọi là nhất chân pháp giới, trong thường tịch quang cũng là xuất sanh vô tận, đó là tánh đức tự nhiên hiển lộ. Đây là gì? Chính là cảm. Chúng sanh mười pháp giới có cảm, tự tánh tự nhiên có ứng. Cho nên nó rất linh hoạt, không phải cứng nhắc.

Từng có người hỏi tôi, họ nói trở về thường tịch quang, như vậy không phải là không còn gì sao? Đúng vậy, không còn gì cả. Chẳng những hiện tượng vật chất không có, hiện tượng tinh thần không có, hiện tượng tự nhiên cũng không có. Nhưng nó rất sinh động, chỉ cần tất cả chúng sanh có cảm trong tất cả chúng sanh là bao gồm thực vật, bao gồm khoáng vật, nó vẫn là chúng sanh. Định nghĩa của chúng sanh là hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, tất cả mọi hiện tượng toàn là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Không có chúng duyên hòa hợp, sao có thể sanh ra hiện tượng được? Chúng sanh bao gồm động vật, thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, tất cả đều gọi là chúng sanh. Phạm vi của chúng sanh rất lớn.

Lý chính là tánh đức, ngày xưa các bậc thánh hiền đã phát hiện, nòng cốt của tánh đức là gì? Nói cho chư vị biết, chính là chữ hiếu. Phụ tử hữu thân, thương yêu. Quý vị thấy, trong mỗi Tôn giáo, lý niệm nòng cốt đều là thương yêu. Phật pháp nói về từ bi, từ bi nghĩa là thương yêu, vì sao Phật không nói chữ yêu? Vì trong cái yêu

của thế gian đều có tình trong đó, tình là phiền não. Trong từ bi không có tình, chỉ có trí tuệ. Chúng ta có thể nói như thế này, từ bi của Phật giáo là nói đến từ bi của lý trí. Từ bi của thế gian là từ bi của cảm tình. Phân biệt rất rõ ràng, có tình cảm gọi là yêu. Trong Phật pháp đã phân tách nó ra, tình cảm có lý trí gọi là từ bi, cho nên từ bi là yêu của lý tánh, nó không phải lấy cảm tình làm chủ, đây là căn. Nhà Phật nói từ bi vi bốn, phương tiện vi môn, đây là Phật giáo.

Quý vị xem Kinh Co-ran của Đạo Hồi, trước mỗi đoạn kinh văn quan trọng nhất định có câu: “Chân chủ A la quả thật là nhân từ”. Nói rất hay, chân chủ quả thật là nhân từ. Trên thế giới Tôn giáo có tín đồ nhiều nhất là Cơ đốc giáo và Thiên chúa giáo, họ cùng dùng kinh điển là Cựu Ước. Một câu quan trọng nhất trong Thánh kinh là Thần yêu thế nhân, thượng đế yêu thế nhân. Phụ tử hữu thân, là sự yêu thương đó. Đây là tánh đức vốn có trong tự tánh, mà còn là nền tảng của vạn đức vạn hạnh. Từ xưa đến nay, giáo dục thánh hiền là phát minh từ đây, cho nên giáo dục ngày xưa là giáo dục của tình yêu, giáo dục thương yêu, chúng ta không thể không biết. Trong sự thương yêu này, nếu không xen lẫn phiền não chính là từ bi của Phật Bồ Tát. Không xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là pháp thân Bồ Tát, quả Phật cứu cánh. Xen tạp vọng tưởng, nghĩa là khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây là Bồ Tát. Nếu đầy đủ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó là phạm phu lục đạo. Từ đây chúng ta có thể nhận ra.

Người xưa nói về đức mục, hoàn toàn là tự tánh, đều là từ tự tánh hiển lộ ra. Căn tức là yêu thương, ngũ luân được kiến lập từ đây. Từ phụ tử hữu thân, sau đó mới có phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín, là tánh đức. Trái với tánh đức gọi là nghịch, đại nghịch bất đạo nghĩa là trái với tánh đức của tự tánh. Từ căn bản tánh đức mở rộng ra thành ngũ thường, nhân nghĩa lễ trí tín. Nhân lễ nghĩa trí tín đều là tánh đức, mở rộng ra thành tứ duy bát đức, cổ đức đã nói một cách viên mãn.

Tứ duy là lễ nghĩa liêm sỉ. Bát đức là hiếu đễ trung tín nhân ái hòa bình. Ngàn vạn năm nay, lão tổ tông tương truyền từ đời này qua đời khác, truyền gì? Chính là truyền những điều này, ngày xưa không có văn tự. Từ khi bắt đầu có văn tự, sớm nhất chắc vào thời Phục Hy Thị vẽ bát quái. Từ đây mà nói, thì đến nay, đến bây giờ có 5000 năm lịch sử, trước Phục Hy không có văn tự. Nhưng chúng ta tin, trước Phục Hy tổ tông chúng ta, ít nhất chúng ta cũng có thể suy luận đến mười ngàn năm trước. Tổ tiên có trí tuệ, đã truyền lại tất cả những cương lĩnh thuộc về tánh đức. Khổng phu tử nói rất hay, suốt đời ông: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”.

Quý vị xem bốn mục này đơn giản như thế, tôi tin rằng truyền mười vạn năm cũng không truyền sai, nó không phức tạp. Phải làm tất cả những gì tổ tông yêu cầu chúng ta, phải khắc ghi trong đầu. Đó chính là thánh tâm, là Phật tánh, biểu hiện trên

ngôn ngữ động tác của chúng ta. Đây là thánh hiền, là Bồ Tát. Phật tri Phật kiến, Phật đức Phật hạnh, là nền tảng vững chắc của học vấn, nền tảng vững chắc của đức hạnh, không sai.

Ngày nay ta không cần đến, không học nữa. Không học vấn đề lập tức xuất hiện, xã hội động loạn, địa cầu hư hoại. Vì sao chúng ta tạo ngũ nghịch thập ác, địa cầu lại hư hoại? Chư vị nên biết, toàn thể vũ trụ với chúng ta là nhất thể. Ý niệm chúng ta bất thiện, cảm ứng bên ngoài cũng bất thiện, cảnh tùy tâm chuyển. Làm sao để hóa giải thiên tai? Đoan chánh tâm niệm, thiên tai liền được hóa giải. Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, vũ trụ này tất cả đều duy tâm tạo, tâm tạo này là gì? Chính là ý niệm. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, pháp không lìa tâm, tâm không lìa pháp. Pháp này chúng ta gọi là hiện tượng, hiện tượng tự nhiên cũng vậy, hiện tượng tinh thần cũng vậy, hiện tượng vật chất cũng vậy, đều từ ý niệm biến hiện ra, hiện nay các nhà lượng tử lực học đã khẳng định. Niệm không thể bất thiện, niệm không thể không trở về tự tánh. Phật dạy chúng sanh, Tịnh Nghiệp Tam Phước là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, nhà Phật gọi là pháp môn đại tổng trì. Đức Phật nói rất hay, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật. Quý vị thấy câu này nói rất khẳng định, Chư Phật ba đời là nói Phật quá khứ, Phật hiện tại và Phật vị lai. Phạm phu tu thành Phật phải bắt đầu từ nền tảng này, đây là nền tảng vững chắc của Phật pháp.

Trong thập thiện nghiệp đạo Đức Phật nói rất rõ ràng, thập thiện này không những là căn bản thành Phật. Ngài nói pháp nhân thiên, cho đến Thanh văn bồ đề, Duyên giác bồ đề, thậm chí ở đây nói, cho đến vô thượng bồ đề đều là lấy điều này làm căn bản. Nếu thập thiện có vấn đề, ở sau hoàn toàn có vấn đề, quý vị không có gì thành tựu được. Giống như xây nhà vậy, đây là nền móng. Nếu không nỗ lực đặt nền tảng thật tốt, căn nhà này xây càng cao càng nguy hiểm, nhất định có vấn đề.

Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, phước thứ nhất nói đến thập thiện. Câu đầu tiên: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều thứ nhất. Quan trọng biết bao! Điều thứ nhất không có tức không có điều thứ hai, điều thứ hai là từ trong nền tảng của điều thứ nhất sanh ra. Điều thứ hai là gì? “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Hiện nay điều thứ hai này, trong đời này chúng ta không nhìn thấy, nghĩ đến chính mình cũng không làm được. Nguyên nhân gì? Vì chưa làm tốt điều thứ nhất. Điều thứ ba càng không cần nghĩ đến, điều thứ ba là Bồ Tát. “Phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời Chư Phật, tánh đức cứu cánh viên mãn, cho nên đây là lý. Ngày nay chúng ta tạo tác tội ác cực nghịch lý, đây gọi là ngũ nghịch.

“Là vì cảm ác nghiệp khổ quả của vô gián địa ngục”, quả báo ngũ nghịch tội này ở đâu? Ở vô gián địa ngục. “Lại gọi là nghiệp vô gián”, đây là tội nghiệp cực nặng

trong địa ngục, chúng ta có thể không để ý ư? Nếu học Phật mà lo là vấn đề này, chúng ta có thể thành tựu chăng?

Sau đoạn văn này có trích dẫn những lời cổ đức nói. Đức Phật nói hai câu này là vì tội này quá nặng, ngài không thể không nói để cảnh tỉnh mọi người. Thật sự tạo tội còn có thể vãng sanh chăng? Hối lỗi là có thể vãng sanh. Nếu tạo tội nghiệp cực nặng nhưng chân thật sám hối, thật sự quay đầu hướng thiện. Được, có thể nói như thế, ý niệm thay đổi mà. Ngày nay trên địa cầu thiên tai dòn dập, thậm chí đi đến ngày tận thế, chúng ta cứu được chăng? Chỉ cần chúng ta thật sự sám hối, thật sự quay đầu. Cổ nhân nói, lãng tử quay đầu vàng không đổi, hiệu quả liền xuất hiện, trên địa cầu không còn thiên tai. Vấn đề là ta có chịu quay đầu hay không, quay đầu chẳng những cứu mình, cứu người nhà mình, cứu quốc gia dân tộc này, cũng cứu toàn thế giới. Người thật sự quay đầu họ sẽ có biểu hiện, đó nghĩa là buông bỏ tất cả bất thiện, phải làm được.

Những gì là bất thiện? Nhà Phật nói về tiêu chuẩn này rất đơn giản, sát sanh là bất thiện, trộm cắp là bất thiện, tà hạnh là bất thiện, vọng ngữ là bất thiện, lưỡng thiệt là bất thiện, ý ngữ là bất thiện, ác khẩu là bất thiện, tham sân si là bất thiện, có thể buông bỏ chăng? Buông bỏ những thứ này nghĩa là thập thiện nghiệp, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Thập thiện nghiệp thêm vào chữ không đã phủ định tất cả, đây là thiện, thật sự quay đầu.

Những năm lại đây, chúng ta khuyên mọi người cùng nhau học tập Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên. Có nhiều người hỏi tôi, vì sao chúng ta học giáo lý của ngoại đạo? Tâm này bất thiện, ngôn ngữ này bất thiện, vì sao vậy? Vì quý vị không thấu triệt nên gọi nó là ngoại đạo. Những người học Phật này hiểu Phật pháp không nhiều, căn bản họ không hiểu thế nào là ngoại đạo. Trong kinh Đức Phật nói về ngoại đạo, chúng ta phải hiểu ý này. Tâm hướng bên ngoài cầu pháp gọi là ngoại đạo, phải chăng chúng ta là tâm hướng bên ngoài cầu pháp? Vẫn là tâm hướng bên ngoài cầu pháp, chính chúng ta là ngoại đạo, như vậy là sai!

Như thế nào mới không phải là ngoại đạo? Trong giáo lý đại thừa, quý vị phải khẳng định thừa nhận, vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể. Như vậy là không có ngoại đạo, bởi chúng với ta là nhất thể, Nho Thích Đạo với ta là một nhà. Tôi nói với họ một cách cụ thể, Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên đều là kinh Phật. Họ cảm thấy rất ngạc nhiên hỏi vì sao, quý vị xem không phải câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” ư? Thực hiện hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng như thế nào? Phương pháp chính là Đệ Tử Quy. Trong kinh, hai câu này là cương lĩnh, Đệ Tử Quy là mục chi tiết, nó là một hay là hai? Không có Đệ Tử Quy, hai câu này cũng như không, cho nên Nho Thích Đạo là một nhà.

Từ tâm bất sát chúng ta thực hiện ở Cảm Ứng Thiên, Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo. Từ tâm bất sát là nói về nhân quả, trong ngũ nghịch rất coi trọng nhân quả. Tội ngũ nghịch đều là tội sát hại, trong kinh điển đại thừa đặt tội sát sanh lên hàng đầu, tội nghiệp cực trọng là sát sanh. Nghĩa rộng của sát sanh bao gồm làm thương tổn, tổn thương cực kỳ vi tế cũng không được, như vậy còn có thể làm điều nghiêm trọng ư?

Câu sau cùng là tu thập thiện nghiệp, cho nên tôi nói bốn câu trong điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, chính là ba nền tảng của Nho Thích Đạo. Chúng ta không trái với giáo huấn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn đối với tất cả Tôn giáo lớn trên thế gian này, trong kinh điển của họ, nhà Phật nói về căn bản giới hâu như đều có.

Chúng tôi biên tập một cuốn sách nhỏ tên là Tôn Giáo Thế Giới Là Một Nhà. Chư vị thử xem xem, sẽ nhìn thấy không có Tôn giáo nào không nói về hiếu dưỡng cha mẹ, không có Tôn giáo nào không nói đến phụng sự sư trưởng. Tư tưởng từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp này, trong mỗi Tôn giáo đều có. Nhà Phật nói đến ngũ giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, tất cả các Tôn giáo khác đều có. Không uống rượu có một vài Tôn giáo không có, nhưng sát đạo dâm vọng đều có! Chúng ta không thể không biết điều này, không thể không nỗ lực học tập.

Tiêu trừ quan niệm đôi lập, trong tự tánh không có đôi lập, trong tự tánh không có mâu thuẫn, trong tự tánh không có xung đột. Những thói quen bình thường của chúng ta đều trái với lý tánh, trái với tự tánh. Trái với tự tánh nghĩa là tạo ác, tùy thuận tự tánh tức là tu thiện, hoàn toàn là khởi tâm động niệm trong cuộc sống hằng ngày. Thật sự giác ngộ, giải thoát! Vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới, thoát ly tập khí phiền não. Nếu là mê mà không giác, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Trong này còn có một hiện tượng hư huyền, oan oan tương báo không bao giờ dứt, thật phiền phức! Quý vị giết họ, họ muốn báo thù, oán hận của họ chưa tiêu. Nếu đoạt danh lợi của họ, họ đến đòi lại. Giết người đền mạng, nợ tiền thì trả tiền, đời này qua đời khác đều gặp phiền phức.

Trong nửa thế kỷ lại đây, thuật thôi miên ở phương tây rất thịnh hành. Trong thuật thôi miên, họ trở về quá khứ, trở về những đời quá khứ xa xôi, nói ra những ân oán trong đời quá khứ. Mới biết mối quan hệ giữa con người hiện nay vì sao phiền phức như thế, đã tìm ra được nguyên nhân. Thuật thôi miên của phương tây chứng minh có luân hồi, có nhân quả báo ứng. Đây là thật, không phải giả, không phải người thôi miên tự biên tạo ra, họ không biên tạo được câu chuyện này.

Chúng ta ở thế gian này, những người biết chúng ta, có giao tiếp, có mối liên quan với chúng ta. Bất luận mối liên quan này là thiện hay là bất thiện, tất cả đều có liên quan đến đời trước kiếp trước. Không có liên quan tức đời này không quen biết, nghĩa là đi cùng một xe, ngồi cùng một thuyền đều không quen biết, đều không nói

chuyện. Nếu gặp một người không quen gật đầu chào, hoặc trùng quý vị một cái đầu là đời trước có nhân. Nếu không có nhân, không thể phát sinh điều này, đó là nhân duyên rất cạn, có thể trong đời này chỉ gặp một lần. Nhân duyên sâu dày liền trở thành người một nhà, biến thành thân thích bằng hữu.

Đức Phật dạy chúng ta, nhân duyên giữa người và người có bốn loại, đó là báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều đến vấn đề này, giúp chúng ta giác ngộ. Trong cuộc sống, trong đời này phải đem nhân duyên trong đời quá khứ, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, đều phải hóa giải nó. Phải nhớ là không được kết ác duyên với bất kỳ ai, còn kết thiện duyên không cầu báo đáp, bằng không đời sau họ đến gia đình mình để báo ân. Người khác nợ mình, bỏ qua cho họ, đừng nghĩ đến. Ta nợ người khác, phải tận tâm tận lực trả cho họ, giải quyết nhân duyên này. Phải kết duyên với Phật, đặc biệt là kết duyên với Phật A Di Đà, duyên này nhất định đem lợi ích cho chúng ta. Phật A Di Đà giúp chúng ta đời này chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, điều này các pháp môn khác không có, chúng ta không thể không biết. Trong câu này hàm nghĩa rất sâu.

“Ngũ nghịch chiêu cảm quả khổ vô gián địa ngục”, cho nên gọi là nghiệp vô gián. A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh, đây là trong kinh Phật nói: “Nói, có năm tội nghịch, nếu có người con trai hay con gái nào, vì năm tội này mà không cứu được, chắc chắn đọa vào địa ngục không nghi”. Đây là thật, không phải giả. Nếu tạo tội nghiệp này, tội nghiệp là do nghiệp báo của mình hiện ra, không liên quan đến vua Diêm la, cũng không liên quan đến thượng đế, càng không liên quan đến Phật Bồ Tát, đúng là tự làm tự chịu.

Đầu năm dân quốc, cư sĩ Chương Thái Viêm, ông là một Phật tử thuần thành. Khi tôi mới học Phật, có quen với con rể của ông, ông ta kể cho chúng ta nghe về chuyện của ba vợ mình, là ông Chu Kính Vũ. Khi chúng tôi quen ông ta, lúc đó tôi 26 tuổi, ông Chu 69 tuổi, lớn hơn tôi 43 tuổi. Ông nói với tôi đây là ba vợ của ông. Năm nợ ông gặp một chuyện rất kỳ lạ, mỗi buổi tối có hai tiểu quý khiêng kiệu đến, cầm theo tám thiệp mời có viết tên ông, mời ông ta lên kiệu. Ông ta xem thiệp mời, là Đông Nhạc đại đế gọi cho ông. Ông ngồi lên kiệu, cảm thấy kiệu này không phải khiêng đi, giống như đang bay trên không trung vậy. Đi một chốc thì đến, gặp Đông Nhạc đại đế, Đông Nhạc đại đế mời ông giúp. Phán quan của ông ta đi công tác hay là như thế nào đó, mà không thể coi việc, nghĩa là không thể đi làm, nên nhờ ông giúp đỡ. Thời gian cũng không dài lắm, hình như là hơn một tháng, mời ông làm thay công việc phán quan này. Địa vị phán quan là gì? Tương đương với bí thư trưởng hiện nay, địa vị này rất lớn, là bí thư trưởng của Đông Nhạc đại đế, ông cũng bằng lòng. Bắt đầu từ hôm đó, mỗi buổi tối có hai tiểu quý khiêng kiệu đến đưa ông đi làm, sáng sớm hôm sau đưa ông trở về. Ban ngày ông cũng phải đi làm, tối đến lại không được nghỉ. Quả thật rất vất vả, ngày đêm đều phải xử lý công việc. Một hôm hứng thú, ông dùng

giấy vàng viết tờ đơn xin nghỉ phép, xem có hiệu quả chẳng. Buổi chiều ông đốt tờ đơn xin nghỉ việc trước công, quả nhiên tối đó hai tiểu quỷ không đến, tức là đồng ý cho ông nghỉ một ngày. Ông thường kể lại tình hình buổi tối đi làm, và tình hình làm việc trong quỷ đạo. Đại khái gần giống với nhân gian, chỉ là trong quỷ đạo tối đen, giống như là mây mù bao phủ vậy. Xưa nay chưa từng thấy mặt trời, mặt trời hay trăng sao đều không thấy, nhưng sinh hoạt gần giống với nhân gian.

Một hôm ông ta nghĩ đến một chuyện, hình phạt ôm cột đồng cháy ở địa ngục do Đông Nhạc đại đế quản lý, ông quản lý những địa ngục này. Ông nói hình phạt này quá tàn khốc, không nhân đạo, vì nhân đạo cần phải phế bỏ hình phạt tàn khốc này. Đông Nhạc đại đế cũng không nói gì, liền phái hai tiểu quỷ và bảo ông Chương Thái Viêm, ông đi xem thử, đi xem trước rồi tính tiếp. Hai tiểu quỷ này đưa ông đi, đi được một đoạn đường tiểu quỷ nói với ông, cột đồng cháy ngay trước mặt. Ông không nhìn thấy gì, liền bưng tỉnh ngộ. Trong kinh Phật nói tất cả do tâm tạo, cái gọi là địa ngục hay vô số hình phạt, đều do ý niệm bất thiện của chính mình biến hiện ra, không liên quan đến Đông Nhạc đại đế, như vậy mới bưng tỉnh, thiên đường cũng là như thế. Lại nói với quý vị thế giới Cực Lạc cũng không ngoại lệ, là tâm chúng ta đã biến thành Phật A Di Đà, nguyện biến thành Phật A Di Đà, là tâm chúng ta biến hiện ra.

Trong phân khai thị ở Tam Thời Hệ Niệm của thiên sư Trung Phong nói rất rõ ràng: “Duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà. Di Đà tức là tâm ta, tâm ta tức là Di Đà. Tịnh độ tức là ở đây, ở đây tức là Tịnh độ”. Hoàn toàn do ý niệm thiện hay bất thiện của chính mình biến hiện ra, như vậy sao trách người khác được? Trạng thái hiện tại của nhân gian chúng ta, cuộc sống này là tốt hay xấu, đều là nghiệp lực của mình tạo nên, không có liên quan đến bất kỳ ai. Hiểu được đạo lý này chúng ta không thể không học Phật pháp, không học ta thật sự là mê hoặc điên đảo, không biết gì cả. Ta sống trong vọng tưởng của mình, như vậy sẽ rất khổ. Sau khi hiểu rõ, ta buông bỏ tất cả vọng tưởng, liền được tự tại. Thiện ác đều buông bỏ hết, được chẳng? Cũng không tệ, quý vị đến trời vô tướng, không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Đức Phật dạy chúng ta, ác cần phải đoạn nhưng không chấp tướng đoạn ác, chiêu này quá hay. Thiện phải tu nhưng không chấp tướng tu thiện, phải học Phật Bồ Tát ứng hóa tại nhân gian, “làm mà không làm, không làm mà làm”, đây là tâm thái của Phật Bồ Tát. Đây là gì? Đây là từ bi trong tự tánh hiển lộ ra, vì sao phải đoạn ác, vì sao phải tu thiện? Là làm cho chúng sanh noi theo, giống như biểu diễn trên vũ đài vậy. Là ta đang giáo hóa chúng sanh, không được chấp tướng, chấp tướng là đọa lạc. Ta liền biến thành thật, kịch giả mà diễn thật. Phật Bồ Tát ở trong thế gian này gọi là du hí thần thông, còn ta kịch giả diễn thật, như vậy là đọa vào lục đạo, ta đã đọa lạc. Không được đọa lạc, nghĩa là không chấp tướng.

Trong Kinh Kim Cang nói đoạn ác tu thiện, ngày ngày đoạn ác tu thiện. “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đây là Bồ Tát. Nếu có thể làm được “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, là pháp thân Bồ Tát, cảnh giới rất cao. Bồ Tát không chấp tướng, pháp thân đến ý niệm cũng không có, như như bất động. Họ làm một cách rất chân thật, biểu diễn rất hay. Thế gian này, bất luận từ phương diện nào, ta quan sát lãnh hội đều không thể nghĩ bàn. Phật pháp không thể nghĩ bàn, thế pháp cũng không thể nghĩ bàn. Thế pháp và Phật pháp không hai, khi giác gọi là Phật pháp, khi mê gọi là thế pháp, mê ngộ không hai.

Trong kinh điển đại thừa nói rất thấu triệt, nói rất tỉ mỉ, chúng ta cần phải lãnh hội tường tận. Phải từ trong sự chân thành cung kính mới cầu được, điều này hiện nay rất khó khăn. Hiện nay thiếu chính là sự cung kính chân thành, cho dù Phật Bồ Tát đến giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, những thứ chúng ta đạt được rất giới hạn, nguyên nhân là gì? Đại sư Ấn Quang nói rất hay, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ta có mấy phần thành kính sẽ được mấy phần lợi ích, nếu không có thành kính thì không đạt được chút lợi ích nào cả. Những gì ta đạt được là nghe được nhiều, học tập rất tinh cần, thứ ta đạt được toàn bộ là tri thức. Bây giờ danh từ hay gọi là Phật học. Ta không phải học Phật, ta không giống với Phật Bồ Tát, không giống. Học Phật phải học thật giống mới được, thật giống Phật Bồ Tát, ta làm không giống. Khởi tâm động niệm vẫn chưa buông bỏ tự tư tự lợi, khó, rất khó! Nhưng chỉ cần ta kiên nhẫn sẽ có tiến bộ, mới bắt đầu tiến bộ rất chậm, vì sao vậy? Vì cửa ải này không dễ đột phá. Sau khi đột phá, tiến bộ rất nhanh, như trong hình học nói là tăng tốc độ. Vì ta đã hiểu thật, hiểu mới thật sự buông bỏ, hiểu điều gì? Thật sự hiểu rõ vạn pháp giai không, thật sự thấu triệt tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, hoàn toàn thông suốt. Trong Kinh Kim Cang nói: ‘phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng’, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm. Chỉ có thường tịch quang là thật, vì thường tịch quang không có tướng. Thường tịch quang là một lý thể, tồn tại khắp mọi nơi mọi lúc. Vì kiến văn giác tri của chúng ta đã biến thành thọ tướng hành thức, cho nên không thấy được thường tịch quang. Chuyển thức thành trí mới thấy được, thấy được thường tịch quang là kiến tánh. Thông thường chúng ta gọi là kiến tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đó là thật, không phải giả.

Bên dưới nói tiếp, A Xà Thế Vương Văn Ngũ Nghịch Kinh nói: “Vân hà vi ngũ”, đây là ngũ nghịch, vì sao gọi là năm? Thứ nhất “là giết cha, giết mẹ, hại A la hán, đầu loạn chúng tăng, khởi ác ý nơi chỗ của Như Lai”. Đây là trong A Xà Thế Vương Văn Ngũ Nghịch Kinh nói.

Cha mẹ có công sanh thành dưỡng dục, có ân nuôi dưỡng dạy bảo. Thân thể này từ đâu đến? Là do cha mẹ sanh ra, do cha mẹ nuôi dưỡng, ân này ngang bằng với trời

đất, trời cao đất dày. Con người không hiểu thảo cha mẹ, sát hại cha mẹ, điều này quá đáng sợ! Hiếu thảo cha mẹ là đệ nhất đức, đệ nhất thiện. Giết hại cha mẹ là tội nặng nhất, đại nghịch bậc nhất, chắc chắn đọa vào địa ngục. Bây giờ không ai nói, rất nhiều người làm con không biết, xã hội này rất nhiều người bất hiếu, rất ít người hiếu thảo. Về sau thì sao? Về sau sẽ càng nhiều, ngày càng nhiều, vì sao vậy? Chúng ta thử nghĩ xem, thế gian ngày nay có được mấy người bố thí ân đức. Hiếu tử hiền tôn đều là đến báo ân, như vậy mới có hiếu kính. Người đến trả nợ, họ cung phụng quý vị, cung phụng vật chất rất chu đáo, nhưng không có tâm hiếu kính, đó là đến trả nợ. Họ không hại quý vị, nhưng có thể họ coi thường quý vị, tuy vậy họ vẫn nuôi dưỡng quý vị. Đến báo oán càng phiền phức, báo oán họ có thể giết thật. Trong quá khứ quý vị với họ, quá khứ quý vị giết họ, hôm nay họ đến giết lại, ngày càng nhiều. Khiến chúng ta nghĩ đến, ngày nay có rất nhiều phụ nữ phá thai, đặc biệt là những cô gái chưa thành hôn đi phá thai. Phá thai là sao? Nghĩa là giết con của mình, con quý vị ghi hận trong lòng, tương lai họ đến báo thù. Khi kết hôn họ đến đầu thai làm con quý vị, đó là quá khứ họ bị quý vị giết bây giờ trở lại, họ dùng thủ đoạn gì đối với quý vị? Quý vị rất thích nuôi dưỡng họ, sau khi lớn lên chúng sẽ đến đòi mạng quý vị, quý vị nói không đáng sợ ư? Đây là oan oan tương báo, hết cách. Mang thai đưa bé này, nếu là đến báo ân, nhưng chúng ta lại giết chúng, ân trở thành oán, ân này biến thành thù. Nếu họ đến báo oán, ta lại giết họ, oán oán chất chồng, có đáng sợ chẳng? Rất đáng sợ! Họ đến đòi nợ, ta giết chết họ, không những nợ tiền còn phải nợ mạng, vấn đề này nói không hết. Bình tâm quan sát tỉ mỉ, xã hội này vì sao biến thành như vậy. Quý vị thử nghĩ xem, người bây giờ khởi tâm động niệm họ nghĩ đến điều gì, nói gì, tạo nghiệp gì, ta hoàn toàn thấu hiểu. Sự gặp gỡ trong đời của chúng ta, tất cả đều do nghiệp cảm mà thôi. Trong quá khứ chúng ta tạo nghiệp, hiện tại tạo nghiệp, và quả báo chiêu cảm được không hề liên quan đến bất kỳ ai, hoàn toàn là tự làm tự chịu.

Ngày nay ta có phụ mẫu, lại có thể tròn hiếu đạo, không những là tùy thuận tánh đức, mà biểu hiện của mình còn ảnh hưởng đến người khác, đó chính là ta đang giáo hóa chúng sanh, tự hành hóa tha, làm gương tốt cho đại chúng xã hội. Trong đại chúng xã hội này có một bộ phận làm trái với tánh đức, chúng ta để họ nhìn thấy, để họ nghe thấy. Dần dần cảm hóa họ, giúp họ giác ngộ, giúp họ quay đầu, công đức này vô lượng vô biên.

Trong kinh điển đại thừa chúng ta thường thấy, Đức Thế Tôn nói rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Câu này là thật, không phải giả. Các bậc cổ nhân nói với chúng ta: “tánh người vốn thiện”. Mở đầu Tam Tự Kinh lại nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, cùng một đạo lý với Đức Phật nói. Con người rất dễ dạy, thánh hiền là dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng dạy mà ra. Trong xã hội ngày xưa, chúng ta thấy trong điển tịch gia giáo là cha mẹ dạy, đặc biệt là người mẹ. Trưởng bối dạy, những người lân cận đều dạy, đều làm tấm gương tốt cho đời kế tiếp của mình. Xã hội dạy, quốc gia dạy, cho nên thánh hiền quân tử nhiều, mới có xã hội đại đồng. Những gì trong Lễ

Vận Đại Đồng Thiên nói không phải lý tưởng, ngày xưa từng thực hiện. Thực hiện khi nào? Trong kinh sách ghi chép là ba thời đại Nghiêu Thuấn Vũ.

Vũ truyền ngôi cho con trai, con trai ông đúng là một hiền nhân. Được nhân dân ủng hộ, nhân dân yêu thương, tùy theo tình thế. Nhưng từ Vương Khải trở về sau, xã hội trở thành thiên hạ của một nhà, đây không phải ý của Vũ. Cho nên từ Vương Khai trở về sau, được gọi là xã hội tiểu khang, ba đời Hạ Thương Chu, đều truyền cho con. Nhưng họ đối với người truyền thừa, cách giáo dục đó, bây giờ chúng ta có thể nói là đạt đến sự viên mãn. Tự mình đứng ra bồi dưỡng người kế thừa của quốc gia, trước đó thì sao? Ngày xưa là tìm người hiền, ra ngoài xã hội tìm thánh hiền nhân, thánh hiền nhân không nhất định tìm được. Vương Khải trở về sau bắt đầu bồi dưỡng thánh hiền nhân, người kế vị là thánh hiền, không phải không có đạo lý. Nếu nói đó hoàn toàn là tự tư, điều này hơi si nhục người khác, không hiểu vấn đề. Hiền nhân ngày càng ít, cần phải đào tạo.

Diễn tịch của nhà Chu rất hoàn chỉnh, hiện nay trong Tứ Khố đều có thu thập. Chúng ta xem thời nhà Chu, họ bồi dưỡng người kế vị trở thành thánh hiền như thế nào. Khi Võ Vương mất, con trai chỉ mới mười tuổi, có người nói 13 tuổi, cũng có người nói 10 tuổi, có ba vị thầy. Thiệu công làm thái bảo, Chu công làm thái phó, Khương thái công làm thái sư, đây là gì? Là ba vị thầy đứng ra dạy dỗ người kế vị này. Chủ yếu là dạy thái tử, đương nhiên thái tử còn có bạn cùng học. Trong hàng văn võ bá quan, con cháu ưu tú đến học cùng thái tử, chính là trụ cột triều đình cho thời kỳ tiếp, người kế tiếp.

Thái bảo quản lý việc gì? Theo cách nói ngày nay của chúng ta là quản lý thể dục. Dạy những gì? Dạy đạo dưỡng sinh, cuộc sống ăn ở như thế nào đều do thái bảo quản lý. Thái phó quản về đức hạnh, tu dưỡng phẩm đức, dạy những điều này. Nhân nghĩa đạo đức, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là thái phó quản. Thái sư dạy về học thuật, kinh sử, những phương pháp và đạo lý trị quốc bình thiên hạ, những kinh nghiệm của cổ nhân, do thái sư quản lý. Ba vị thầy. Ngoài ba vị thầy ra còn có ba vị huấn luyện, những gì thầy dạy phải chẳng anh thực hành thật? Ngoài ra còn có ba vị thầy cùng sinh hoạt với thái tử, phải thực hành tất cả những gì thầy đã dạy. Tôi gọi là ba vị huấn luyện, ba vị huấn luyện này gọi là thiếu bảo, thiếu phó và thiếu sư, ba người này cùng sinh hoạt với thái tử. Chủ yếu là những gì thầy dạy, phải chẳng anh điều thực hành, đào tạo như thế. Cổ nhân nói tập tánh của con người: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Khiến đứa trẻ này vị thành niên này tương lai làm đế vương, những gì họ thấy được, nghe được, tiếp xúc được toàn là chánh nhân quân tử, không để họ thấy những gì bất thiện. Dùng phương pháp này để bồi dưỡng thánh hiền quân tử. Quý vị xem dụng tâm của cổ nhân chúng ta không thể không khâm phục. Người có đức hạnh nhất, người có học vấn nhất của quốc gia, mời họ đến làm thầy cho thái tử. Cho dù trẻ một chút cũng là có đức hạnh, có học vấn, làm thái sư, cùng sinh hoạt với

thái tử. Giúp thái tử, nhắc nhở thái tử thực hiện những điều thầy đã dạy, có nghi vấn họ giải thích. Nhất định phải làm được, thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Thánh hiền là đào tạo nên.

Cán bộ các cấp của quốc gia, là chọn ra từ trong gia học. Dùng phương pháp gì? Dùng chế độ thi cử, chế độ thi cử ngày xưa cũng có lịch sử rất lâu xa, vào thời Nghiêu Thuấn bắt đầu áp dụng phương pháp này. Nghe họ nói và quan sát hành vi của họ, không phải tuyển chọn tùy tiện, chọn rất cẩn thận, rất có trách nhiệm. Đến thời Hán Vũ Đế mới chính thức chế định chế độ này, tiêu chuẩn tuyển chọn có hai chữ là hiếu và liêm. Hiếu thân và tôn sư hợp lại với nhau, hiếu thuận với cha mẹ, kính trọng đối với tôn trưởng. Điều kiện thứ hai chính là liêm khiết không tham ô, quý vị xem họ dùng phương pháp như thế. Hiếu nhất định tận trung với quốc gia, có trách nhiệm đối với nhân dân. Liêm là không tham ô. Chế độ này kéo dài đến Mãn Thanh, cho dù thay đổi bao nhiêu triều đại, chế độ này của Hán Vũ Đế đều không có ai thay đổi, đều tuân thủ, có thể thấy chế độ này hay. Điều vô cùng đáng tiếc là đến thời dân quốc chế độ này bị hủy bỏ, không còn nữa. Không còn dùng chế độ này, nên bây giờ xã hội động loạn.

Ngày nay toàn thế giới đều loạn, có người đến hỏi tôi phải làm sao, cứu vãn như thế nào? Nếu nói một cách tiêu cực, chính là như lời thầy Lý nói. Thầy Lý Bình Nam 97 tuổi vãng sanh, một buổi chiều trước lúc vãng sanh một ngày, thầy nói với những học trò xung quanh. Thế giới rất loạn, Phật Bồ Tát hay thần tiên hạ phàm đều không cứu được, quý vị chỉ có một con đường sống, là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đây là di ngôn sau cùng của thầy Lý, khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Tôi nói thầy Lý nói câu này là tiêu cực, chính xác, không sai chút nào. Chỉ đạo thật sự tích cực là đoạn ác tu thiện, thật thà niệm Phật, độ mình cũng độ người khác, nhất định phải làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, điều này rất quan trọng. Tấm gương tốt nhất là gì? Chính là thực hiện ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, tức có thể thực hành giáo huấn của thánh hiền như luân thường tứ duy bát đức, phải thực hành! Người phát tâm làm việc này là Bồ Tát, trong Nho giáo nói đây là thánh hiền. Ngày xưa đọc sách lập chí đều hy vọng thành thánh thành hiền, tôi hy vọng làm thánh nhân, hy vọng làm hiền nhân, đọc sách chí tại thánh hiền. Về sau dần dần biến chất, đọc sách chí tại công danh phú quý, điều này các triều đại không ít, có thánh hiền nhưng không nhiều. Trung quốc đời này qua đời khác đều có thánh hiền, nhưng đại đa số xem việc đọc sách để cầu công danh, một thủ đoạn cầu phú quý. Nhưng họ đọc sách không tệt, tuy dùng nó để cầu phú quý, nhưng những việc họ làm vẫn là lợi nước lợi dân, không tệt. Nếu đến lúc những người làm quan này, chỉ nghĩ đến tự tư tự lợi, không quan tâm đến sự sống chết của nhân dân, triều đình này sẽ mất, thay đổi triều đại đều vì nguyên nhân này. Các đế vương cuối triều đại, những quan sử cuối thời đại

chỉ biết tự tư tự lợi, không biết tật khổ của nhân gian, họ sẽ bị người khác lật đổ để thay thế.

Những bậc đế vương khai quốc, họ luôn hy vọng đất nước này có thể vĩnh viễn kế thừa, cho nên không ai không coi trọng giáo dục. Các hoàng đế cuối thời đại, chúng ta cũng nghĩ đến, nhất định là đến để báo oán, nhất định đến để đòi nợ, chắc chắn như thế. Nói từ trên phương diện nhân quả, ta mới có thể nhận ra rõ ràng. Bởi vậy con người, làm người, tâm không thể không chánh, ngôn hạnh không thể không chánh.

Chúng ta thấy phương đông hay phương tây, các bậc đại thánh hiền, suốt đời họ hầu như đều đi theo sự nghiệp của thánh hiền, nghĩa là sao? Là dạy học. Không Mạnh dạy học, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học, Moses và Giê-su cũng dạy học, mà còn là tình nguyện giáo dục. Cho nên dạy học, cổ kim trong ngoài đều cho rằng đây là sự nghiệp thần thánh, đây không phải nghề bình thường, là sự nghiệp thần thánh. Người dạy học suốt đời, về đời sống vật chất nhất định phải thanh đạm, vì họ không theo sự nghiệp danh lợi. Ngày xưa dạy học không thu học phí, cuộc sống của thầy như thế nào? Do gia trưởng của học sinh cúng dường, không có giới hạn. Con cháu của nhà giàu có, những lúc lễ tết tặng thêm một chút lễ vật cho thầy. Còn gia đình thanh hàn nghèo khổ, trẻ con học hành siêng năng chăm chỉ, thậm chí thầy giáo phải giúp đỡ thêm cho cuộc sống gia đình học trò. Từ xưa đến nay, thầy giáo tuy rất thanh hàn, là tú tài nghèo, nhưng rất được người trong xã hội tôn kính. Hay nói cách khác, họ có cuộc sống tinh thần, còn cuộc sống vật chất rất thiếu thốn. Cuộc sống tinh thần rất phong phú, được đại chúng xã hội khen ngợi tôn sùng.

Nghề thứ hai chính là bác sĩ, hai nghề này ngày xưa rất được đại chúng xã hội tôn trọng. Bác sĩ trị bệnh cứu người cũng không lấy tiền, tiền thuốc bao nhiêu trị lành mới tính, trong thời gian trị bệnh tuyệt đối không lấy tiền thuốc, cứu người đứng hàng đầu. Cho nên hai hạng người này trong xã hội ngày xưa rất được tôn trọng, chính là một nghề dạy học, và một nghề làm bác sĩ. Hiện nay đều không còn, đã biến chất. Hiện nay dạy học, nghe nói khi thầy giáo dạy học, môn học chỉ dạy một nửa, nửa còn lại phải đến lớp học thêm của họ, phải nộp học phí. Giáo dục biến thành thương nghiệp, thầy giáo trở thành thương nhân. Bác sĩ cũng nói đến giá tiền, không có tiền không trị bệnh, cũng là thương nhân.

Ngày xưa có sĩ nông công thương, bây giờ toàn bộ đều biến thành thương nhân. Xã hội thay đổi, toàn bộ địa cầu là địa cầu thương nghiệp hóa, bất luận tầng lớp nào cũng đều đang kinh doanh, bất luận ngành nghề nào cũng là thương nghiệp. Thương, con người tranh giành là điều tất nhiên, đây là lợi ích.

Mạnh tử nói rất hay, Mạnh tử gặp Lương Huệ Vương, nói với ông ta một câu danh ngôn: “Trên dưới giao tranh quyền lợi, mà đất nước gặp nguy nan”. Đất nước

này từ trên xuống dưới đều tranh quyền đoạt lợi, đất nước này sẽ ra sao! Đất nước này đã đến lúc nguy vong. Làm sao để cứu? Quay đầu lại làm việc nhân, làm việc nghĩa, tức là phải đặt giáo dục lên hàng đầu. Giáo dục này là giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, nói như người xưa gọi là giáo dục Tôn giáo.

Từ xưa đến đến, Tôn giáo có ba nhà, ba nhà Nho Thích Đạo. Ý nghĩa hai chữ Tôn giáo này như thế nào phải hiểu thật rõ ràng. Tôn có rất nhiều nghĩa, nhưng có ba nghĩa quan trọng nhất, đó là chủ yếu, quan trọng và tôn sùng. Giáo, giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Nối hai chữ Tôn giáo lại nghĩa là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng và giáo hóa tôn sùng, là các bậc thánh hiền nói về Tôn giáo. Tôn giáo là giáo dục, không phải mê tín. Nho Thích Đạo trong truyền thống ngày xưa, cũng gọi là ba nhà, cũng gọi là tam giáo, gọi là tam giáo cửu lưu. Nó là giáo dục, là học phái. Nhưng bây giờ thì sao? Bây giờ đã biến chất, đây là hiện tượng rất bình thường.

Muốn giúp xã hội ngày nay, những gì tiến sĩ Townenbe người Anh nói rất tích cực, thấy Lý chúng tôi nói là tiêu cực. Tiến sĩ Townenbe nói, giải quyết vấn đề của thế kỷ 21 _ Đây là động loạn lớn, cần đến học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, đều là của Trung quốc. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Phật pháp đại thừa là gì? Ông không nói rõ, cho nên người khác nghe lời này của ông cũng không để ý. Một số người nghe đến học thuyết Khổng Mạnh, liền nghĩ đến tứ thư, ngũ kinh, thập tam kinh. Nói đến Phật pháp đại thừa, liền nghĩ đến Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Pháp Hoa. Những đại kinh luận này, không ít người xem.

Có thể cứu được xã hội hiện nay chăng? Ta xem những thứ này cảm thấy quá nhiều quá tạp, bắt đầu từ đâu? Chúng ta bắt đầu từ ba nền tảng của Nho Thích Đạo, nền tảng là linh động. Khi nhắc đến những gì mọi người nghĩ, đó đều là hoa quả của Nho Thích Đạo, rất dễ nhìn. Nó từ đâu đến? Nó có rễ, nó sinh ra từ rễ. Gốc của Nho giáo là Đệ Tử Quy, gốc của Đạo giáo là Cảm Ứng Thiên, gốc của Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp Đạo, không ai nghĩ đến. Khi nhắc đến cứ nghĩ rằng, đó là để dạy trẻ con, nó có hiệu quả chăng? Chúng ta đề xướng, cũng có người hoài nghi, rất nhiều người hoài nghi. Mọi người đánh mất tín tâm đối với truyền thống văn hóa xưa, đây mới là nguy cơ thật sự. Muốn những người này tin không có cách nào khác, chỉ có thể hiện cho họ thấy, làm thí nghiệm cho họ thấy. Chúng tôi làm thí nghiệm ba năm ở tiểu trấn Thang Trì này, là Liên Hiệp Quốc bức bách mà làm ra. Cũng rất hay, vì sao vậy? Vì nếu không làm như thế, bản thân chúng tôi nói vẫn có chút hoài nghi, được chăng? Trong tín tâm vẫn không tránh khỏi hoài nghi. Khi làm thí nghiệm, tín tâm liền khẳng định hơn, hoàn toàn không có nghi hoặc, được thật. Nhưng vẫn phải tìm ra cương lĩnh chung của Nho và Phật giáo, vấn đề là Nho giáo giữ tâm như thế nào, Phật giữ tâm như thế nào, điều này mới quan trọng. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Trong điển tịch của Nho giáo nói: “Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa”. Hai chữ nhân nghĩa tượng trưng cho Nho giáo. “Người nhân từ biết thương người”, chính là thương yêu.

“Người có nghĩa tùy thuận theo lý”, nghĩa là nói về đạo lý, làm người không thể không nói đạo lý. Hợp tình hợp lý hợp pháp gọi là nghĩa, tiêu chuẩn của tình lý và pháp, đều phải dùng tánh đức truyền thống chúng ta. Nghĩa là chúng ta nói tiêu chuẩn, đem nó tập hợp lại thành 12 chữ, là hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. 12 chữ này là tiêu chuẩn, tiêu chuẩn nghĩa của nhân nghĩa, nghĩa là nói về đạo lý, tương ứng với nó là đúng. Không tương ứng với nó, tức ở đây gọi là trái nghịch, ta làm trái với đạo nghĩa.

Trong Luận Ngữ học sinh nói: “Đạo của Phu tử không có gì khác ngoài trung thứ mà thôi”. Chúng ta đưa ra trung thứ, trung là gì? Trung là chân tâm. Quý vị xem hình tượng của chữ này, đó là trí tuệ, chữ hội ý. Tâm, tâm là gì? Tâm là trung, để ngay ở giữa. Không thiên lệch, không tà ngụy, đây gọi là trung, cho nên lòng trung thành là chân tâm. Tâm phạm phu chúng ta thiên lệch, tà ngụy. Thiên lệch là tứ thánh pháp giới, tà ngụy là luân hồi lục đạo. Tà ngụy nghiêm trọng hơn thiên lệch, không thiên lệch không tà ngụy là 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo trang nghiêm, đó là trung. Thứ là gì? Là thương xót tất cả chúng sanh, đặc biệt là xã hội ngày nay.

100 năm trước_tôi xem những trước tác của ông Tăng Quốc Phiên, bắt đầu tính từ niên đại của ông. Thời đại của ông là thái hậu Từ Hy chấp chánh, vấn đề đã manh nha, đã xuất hiện. Cũng chính là người xưa nói, vua không ra vua, thần không ra thần, cha không ra cha, con không ra con, ông có cảm xúc này rất sâu sắc. Luân lý đạo đức của chúng ta là hữu danh vô thực, sự lơ là này có từ 100 năm trước. 100 năm sau, từ khi nhà Thanh mất nước đến nay, không phải lơ là, mà là không cần nữa, hoàn toàn vứt bỏ nó. 200 năm tạo thành kết quả như ngày hôm nay, quả báo đã xuất hiện, vấn đề này rất nghiêm trọng, cho nên tội ác trái nghịch rất phổ biến. Như vậy phải làm sao? Phải tha thứ cho họ, đừng truy cứu, vì sao vậy? Vì không ai dạy cho họ. Trong bộ kinh này nói rất hay, Đức Phật nói rất hay: “Người đi trước không biết, không hiểu đạo đức, không có người dạy, đừng nên trách họ”. Đây chính là thứ, đừng truy cứu nữa. Làm sao để cứu họ? Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta phục hưng nền luân lý đạo đức nhân quả và giáo dục Tôn giáo, mọi người cùng nhau học tập. Bất luận ngày xưa họ phạm những lỗi lầm gì, đều bỏ qua hết, dùng trung thứ mới có thể cứu được xã hội này, mọi người cùng nhau học tập luân lý đạo đức. Ngoài phương pháp này ra, không còn phương pháp nào khác.

Đại thừa giữ tâm như thế nào? Tâm chân thành từ bi. Chân thành nghĩa là trung, từ bi nghĩa là thứ. Đây là tôi giải thích câu nói của tiến sĩ Townenbe, học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, có thể cứu toàn thế giới. Đây là thật, không phải giả. Nhưng muốn phổ biến nền giáo dục này, cần phải thành lập một điểm mô phạm. Có thể có một huyện, huyện này làm một khu vực đặc biệt, khu vực đặc biệt về truyền thống văn hóa, ở nơi đây làm một điểm thí nghiệm như thế.

Giống như nhà Chu đào tạo đế vương vậy, trong này có thái sư, thái phó, thái bảo; có thiếu sư, thiếu phó, thiếu bảo. Chúng ta dùng một huyện để làm thí nghiệm, có thầy giáo, có huấn luyện giúp nhau tạo nên một điển hình. Thực hành tất cả những điều này, để mọi người xem có được chăng. Nếu tốt, chúng ta đều làm như thế được chăng, sau đó phổ biến rộng ra.

Dùng các phương tiện khoa học kỹ thuật cao như vệ tinh và truyền hình ngày nay để tuyên truyền, tuyên truyền phổ biến, khiến toàn thế giới đều xem được. Người trên toàn thế giới đều đến đây tham quan, đến học tập, đến khảo sát, dần dần ảnh hưởng đến toàn thế giới. Nếu không có những công cụ như truyền hình và mạng internet, như vậy thì đành chịu, không còn cách nào khác, bây giờ may mắn có những phát minh này. Phải làm một điểm mô phạm trong một huyện nhỏ, đem cuộc sống nhân dân nơi huyện này suốt 24 tiếng đồng hồ, như dạy học và những hoạt động của họ, truyền bá ra cho toàn thế giới đều xem, chưa hẳn không phải là một phương pháp tốt.

Bây giờ chúng ta cũng có được một bộ sách do Đường Thái Tông biên tập, nền chính trị thời đại Trinh Quán thành tựu như thế nào, đều dựa vào bộ sách này, gọi là Quần Thư Trị Yếu. Bây giờ bản đầu tiên chúng tôi muốn in mười ngàn bộ, in mười ngàn bộ để giúp quốc gia mình, cũng giúp toàn thế giới, chúng ta cùng nhau học tập. Trong này nói rất tường tận về các bậc thánh hiền ngày xưa, họ tu thân như thế nào, tề gia ra sao, trị quốc bằng phương pháp gì, làm sao khiến cho thiên hạ đạt được sự công bình. Bình thiên hạ, nghĩa là thiên hạ đều đạt được công bình. Bây giờ chúng ta gọi là đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, chính là lý niệm bình thiên hạ của người xưa. Đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 213